

Mẫu số 7
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
(Số: 01/HĐKCB-BHYT)

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật BHYT;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội (BHXH) số 58/2013/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định 146/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp; Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương;

Căn cứ Công văn số 4076/BHXX-CSYT ngày 13/12/2021 của Bảo hiểm xã hội (BHXX) Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 4322/QĐ-SYT ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện Gò Quao;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) số: 0359/SYT-GPHĐ, cấp ngày 14/12/2018 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật KBCB, Luật BHYT, Luật BHXX còn hiệu lực có liên quan;

Căn cứ Quyết định phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng cơ sở y tế; Quyết định phê duyệt danh mục dịch vụ kỹ thuật (DVKT) của cấp có thẩm quyền; thuốc, hóa chất, vật tư y tế (VTYT) theo giá trúng thầu của Hội đồng đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản dưới Luật hướng dẫn của Luật Đấu thầu; chi phí về máu, chế phẩm máu được thanh toán theo giá quy định của Bộ Y tế;

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Gò Quao

Chúng tôi gồm:

Bên A: BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN GÒ QUAO

Địa chỉ: Khu phố Phước hưng 1, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ thư điện tử: goquao@kiengiang.vss.gov.vn

Điện thoại: 0297.3824167- 02973824188

Tài khoản số: 7702202933096 tại ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn chi nhánh Gò Quao.

Đại diện là ông: Huỳnh Tấn Hoài

Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên B: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GÒ QUAO

Địa chỉ Khu phố Phước hưng 1, Thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ thư điện tử: ttyt.goquao@gmail.com

Điện thoại: 0297.3824053

Tài khoản: 3714.0.1083010.00000 Tại: Kho Bạc Nhà nước Gò Quao.

Đại diện là ông: BS. Lê Quang Trung

Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng KBCB BHYT từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 theo các điều khoản như sau:

Điều 1. Tổ chức KBCB

1. Đối tượng phục vụ

Người có thẻ BHYT đến KBCB tại cơ sở KBCB.

2. Phạm vi cung ứng dịch vụ

Bên B bảo đảm KBCB BHYT, cung cấp đầy đủ thuốc hóa chất, VTYT, DVKT y tế thuộc phạm vi chuyên môn kỹ thuật của cơ sở KBCB và phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT.

Điều 2. Phương thức thanh toán

1. Hai bên thống nhất phương thức thanh toán theo giá dịch vụ (*trường hợp có văn bản quy định và hướng dẫn hình thức thanh toán khác thì hai bên sẽ thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam*) và phương thức giám định theo quy trình giám định BHYT tại Quyết định số 1456/QĐ-BHXH ngày 01/12/2015 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

2. Nguyên tắc thanh toán

a) Giá dịch vụ KBCB BHYT áp dụng thống nhất đối với các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

b) Chi phí thuốc, hóa chất, VTYT chưa tính vào giá dịch vụ KBCB thì thanh toán theo giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

c) Chi phí máu và chế phẩm máu thanh toán theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Tổng mức thanh toán chi phí KBCB BHYT cho cơ sở KBCB năm 2021 được tính theo công thức sau:

$$T = [T_{n-1} \times k] \text{ thuốc, hóa chất} + [T_{n-1} \times k] \text{ VTYT} + [T_{n-1}] \text{ máu, chế phẩm máu} + [T_{n-1}] \text{ dịch vụ KBCB} + C_n$$

Trong đó:

a) T là tổng mức thanh toán chi phí KBCB BHYT tại cơ sở bằng tổng mức thanh toán chi phí KBCB nội trú và tổng mức thanh toán chi phí KBCB ngoại trú;

b) T_{n-1} là chi phí KBCB BHYT năm trước liền kề tại cơ sở đã được cơ quan bảo hiểm xã hội thẩm định quyết toán;

c) K là hệ số điều chỉnh do biến động về giá thuốc, hóa chất, VTYT tại cơ sở KBCB tương ứng của từng yếu tố thuốc, hóa chất, VTYT chưa được tính vào giá dịch vụ, không bao gồm các chi phí đã được tính trong C_n .

Hàng năm, căn cứ chỉ số giá của từng yếu tố thuốc, hóa chất, VTYT do Tổng cục Thống kê công bố, Bộ Y tế thông báo hệ số k sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

d) C_n là phần chi phí phát sinh tăng hoặc giảm trong năm tại cơ sở do các nguyên nhân: áp dụng DVKT mới; bổ sung thuốc, hóa chất mới, VTYT mới; áp dụng giá dịch vụ KBCB BHYT mới; giá máu, chế phẩm máu mới; điều chỉnh hạng bệnh viện; đối tượng người có thẻ bảo hiểm y tế; thay đổi phạm vi hoạt động của cơ sở KBCB theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có); thay đổi mô hình bệnh tật; số lượt KBCB. Chi phí này được tổng hợp vào chi phí thực tế để làm cơ sở tính tổng mức thanh toán chi phí KBCB BHYT cho cơ sở KBCB.

4. Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí KBCB theo báo cáo quyết toán năm của cơ sở KBCB đã được thẩm định nhưng không vượt tổng mức thanh toán chi phí KBCB BHYT được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp sử dụng vượt dự toán kinh phí được cấp thẩm quyền giao theo quý/năm, cơ sở KBCB có trách nhiệm thuyết minh cụ thể đối với phần vượt dự toán kinh phí và được chấp nhận thanh toán khi có thông báo chấp nhận thanh toán của cơ quan có thẩm quyền.

Cơ sở KBCB có trách nhiệm tổng hợp chi phí KBCB cho người bệnh có thẻ BHYT để gửi quyết toán với cơ quan BHXH chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu quý/năm sau.

Điều 3. Tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Hai bên thực hiện việc tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KBCB theo Điều 32 của Luật BHYT và các văn bản liên quan theo quy định của pháp luật nhưng không cao hơn nguồn dự toán kinh phí được cấp thẩm quyền giao theo quý/năm.

Bên B cung cấp cho bên A hóa đơn chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính ngay sau khi hoàn thành việc quyết toán chi phí KCB BHYT giữa hai bên.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A

- a) Thực hiện đúng theo Điều 40 của Luật BHYT.
- b) Yêu cầu bên B bảo đảm thực hiện nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng này.
- c) Yêu cầu bên B cung cấp tài liệu để phục vụ công tác giám định, bao gồm: hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan về KBCB cho người bệnh BHYT; đề án liên doanh, liên kết thực hiện DVKT y tế, hợp đồng làm việc giữa cơ sở KBCB và người hành nghề (nếu có); Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện Đề án hoặc hợp đồng chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ y tế cho tuyến dưới; danh mục DVKT; danh mục và giá thuốc, hóa chất, VTYT sử dụng tại cơ sở KBCB, báo cáo xuất - nhập - tồn các loại thuốc, VTYT thực thanh, thực chi tại cơ sở KBCB.
- d) Từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT đề nghị của bên B không đúng quy định của các văn bản quy định và hướng dẫn thực hiện còn hiệu lực của cấp có thẩm quyền hoặc không đúng với nội dung hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của bên A

- a) Thực hiện đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 41 của Luật BHYT và các Điều 19, 20, và 21 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.
- b) Thực hiện tạm ứng cho bên B theo quy định; trường hợp hai bên chưa thống nhất về kết quả giám định, bên A vẫn thực hiện tạm ứng cho bên B theo quy định và thực hiện các quy định tại Điều 32 của Luật BHYT.
- c) Không yêu cầu bên B kiểm tra lại thông tin trên thẻ BHYT đối với những người bệnh BHYT đã được quyết toán chi phí KBCB qua năm tài chính.

d) Không xuất toán hoặc thu hồi chi phí bên B đã sử dụng cho người bệnh và đã được cơ sở KBCB hoàn thiện thủ tục thanh toán đối với trường hợp thông tin trên thẻ BHYT sai do lỗi của cơ quan bảo hiểm xã hội.

đ) Tuân thủ các quy định của pháp luật về KBCB trong thực hiện công tác giám định.

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của bên A trong thực hiện BHYT.

g) Cung cấp cho bên B danh sách người đăng ký KBCB BHYT ban đầu bằng bản giấy hoặc bản điện tử theo Mẫu số 8 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Quyền và Trách nhiệm của bên B

1. Quyền của bên B

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật BHYT.

b) Yêu cầu bên A cung cấp danh sách người đăng ký KBCB BHYT ban đầu bằng bản giấy hoặc bản điện tử theo Mẫu số 8 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của bên B

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 43 của Luật BHYT.

b) Chỉ định sử dụng thuốc, hóa chất, VTYT, dịch vụ y tế phải đảm bảo hợp lý, an toàn, hiệu quả; tránh lãng phí, không lạm dụng.

c) Cung cấp cho bên A các tài liệu để thực hiện công tác giám định, bao gồm: hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan về KBCB cho người bệnh BHYT; đề án liên doanh, liên kết thực hiện DVKT y tế, hợp đồng làm việc giữa cơ sở KBCB và người hành nghề (nếu có); Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện Đề án hoặc hợp đồng chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ y tế cho tuyến dưới; danh mục và giá DVKT; danh mục và giá thuốc, hóa chất, VTYT; báo cáo xuất - nhập - tồn các loại thuốc, VTYT thực thanh, thực chi tại cơ sở KBCB.

d) Trường hợp bên B được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung hoặc thay đổi chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động chuyên môn, hạng bệnh viện hoặc khi có thay đổi về nhân sự, số lượng trang thiết bị mới được cấp, mua, liên doanh, liên kết, thuê, tặng,... có trách nhiệm thông báo cho bên A để bổ sung Phụ lục (bằng văn bản) vào Hợp đồng KBCB BHYT và cập nhật trên Hệ thống giám định BHYT.

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của bên B trong thực hiện BHYT.

f) Cung cấp cho bên A thông tin số bàn khám bệnh ngoại trú theo chuyên khoa; số giường kế hoạch; số giường thực kê; trang thiết bị y tế; cơ sở vật chất, nhân lực; Danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB theo mẫu Phụ lục IV, Nghị định 109/2016/NĐ-CP kèm theo Hợp đồng này và khai báo các thông tin trên qua Hệ thống thông tin giám định BHYT (<https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn>). Khi có sự thay đổi các nội dung này, Bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản,

đồng thời thực hiện cập nhật trên Hệ thống thông tin giám định BHYT để làm cơ sở giám định, thanh toán đúng quy định.

g) Thực hiện định dạng và trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí KBCB BHYT đúng theo quy định tại Thông tư 48/2017/TT-BYT và Quyết định 4210/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

h) Cung cấp cho bên A thời gian làm việc cụ thể ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ (nếu có).

h) Cung cấp cho bên A thời gian làm việc cụ thể ngoài giờ, ngày nghỉ, ngày lễ (nếu có).

i) Lập, mã hóa danh mục thuốc, vật tư y tế và có sự thống nhất với cơ quan BHXH trước khi thực hiện đối với các trường hợp phát sinh sau khi Hợp đồng này có hiệu lực.

Điều 6. Thời hạn thực hiện hợp đồng

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Điều 7. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Tranh chấp về BHYT được thực hiện theo Điều 48 của Luật BHYT.

1. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc và giải quyết trên tinh thần hợp tác, tự thỏa thuận, hòa giải.

2. Trường hợp không thống nhất được thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

3. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định tại Điều 48 của Luật BHYT. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng để hai bên thực hiện.

4. Trong thời gian tranh chấp, hai bên vẫn phải bảo đảm không làm gián đoạn việc KBCB của người tham gia BHYT.

5. Trường hợp có thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 25 của Luật BHYT, Điều 22 và 23 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Cam kết chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng và các quy định của pháp luật.

2. Các thông báo và thỏa thuận được thực hiện bằng văn bản gửi qua bưu điện hoặc thư điện tử theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này.

3. Hai bên thống nhất phối hợp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để tạo thuận lợi trong giám định và thanh quyết toán chi phí KBCB BHYT.

4. Các bên không được cung cấp hoặc đưa thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của các bên, ảnh hưởng đến chính sách, pháp luật về BHYT.

5. Khi thực hiện công tác kiểm tra, bên A phải thông báo cho bên B trước về thời gian, nội dung kiểm tra.

6. Các thỏa thuận khác hoặc văn bản phát sinh liên quan đến thanh toán chi phí KBCB BHYT sau ngày ký hợp đồng (nếu có) phải được hai bên ghi nhận thành các Phụ lục của Hợp đồng này nhưng không trái quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và kết thúc khi hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ và thanh toán cho bên B./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Lê Quang Trung

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Huỳnh Tấn Hoài